

PHỤ LỤC

Cải cách hành chính huyện Yên Châu năm 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số: 421/UBND-NV ngày 29/3/2019 của UBND huyện Yên Châu)

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|---|--|-----------------|--|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC | | | | | |
| 1 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 | - Quyết định của UBND huyện ban hành kèm theo Kế hoạch CCHC; - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 12/2018. - Báo cáo theo quý, 6 tháng, năm | |
| 2 | Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 | - Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. - Báo cáo theo quý, 6 tháng, năm | |
| 3 | Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019 | - Kế hoạch của UBND huyện - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. - Báo cáo theo quý, 6 tháng, năm | |
| 4 | Ban hành và tổ chức thực hiện kiểm tra CCHC và hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | - Quyết định của UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra - Biên bản kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra - Văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019; báo kết quả thực hiện | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|--|-----------------|---|---|---------|
| 5 | Tổ chức thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của các cơ quan, đơn vị. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 - Quyết định công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Tháng 12/2019 | |
| 6 | Xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng về công tác CCHC cho cán bộ phụ trách công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch mở lớp - Báo cáo kết quả | Phòng Nội vụ | Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch ban hành trong quý I; Báo cáo kết quả trong quý II/2019 | |
| 7 | Ban hành kế hoạch kiểm tra về công tác dân chủ, dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch ban hành Quý I/2019; báo cáo kết quả thực hiện quý IV/2019 | |
| 8 | Thực hiện quy trình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Các biểu tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; - Biên bản họp; - Quyết định công nhận. | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý IV/2019 | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------------------------|---|---|-----------------|--|--|---------|
| 9 | Báo cáo thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 | Báo cáo của UBND huyện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn | Tháng 11/2019 | |
| 11 | Tổng hợp, chấm điểm đánh giá mức độ HTNV, trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ | - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Báo cáo tự chấm điểm của UBND huyện; - Biên bản họp; - Tờ trình. | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn | Quý IV/2019 | |
| II CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. | - Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 | Phòng Tư Pháp | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. - Báo cáo trước ngày 20/11/2019. | |
| 2 | Ban hành văn bản công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2018. | Quyết định của UBND huyện | Phòng Tư Pháp | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Tháng 01/2019 | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|--|--|---|--|--|---------|
| 3 | Thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. | - Các văn bản quy phạm pháp luật; - Các báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu; - Các văn bản xin ý kiến. | Phòng Tư Pháp; Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Thường xuyên | |
| 4 | Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Phòng Tư Pháp | Văn phòng UBND huyện | Sau khi HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL | |
| 5 | Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019 | - Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý I/2019 và thực hiện thường xuyên | |
| III | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 | - Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Ban hành kế hoạch trong tháng 01/2019. - Báo cáo kết quả hàng quý, năm theo quy định. | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------------------------|--|--|---------|
| 2 | Công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời bộ TTHC mới, TTHCS sửa đổi, bổ sung, TTHC hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết (trong trường hợp có văn bản của các cấp) | Thông báo Niêm yết, công khai bộ (danh mục) TTHC trên Công/ trang thông tin điện tử của huyện, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã sau khi có QĐ của UBND tỉnh ban hành theo lĩnh vực | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn | Khi có Quyết định công bố bộ danh mục TTHC của các cấp | |
| 3 | Ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, lựa chọn các TTHC có thể đơn giản hóa | Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện. - Kế hoạch rà soát TTHC. - Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; bộ phận một cửa cấp huyện | Kế hoạch ban hành quý I/2019; Báo cáo | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|---|-----------------------------------|--|---|---------|
| 4 | Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cập nhật, bổ sung, thông báo danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh | Công văn của UBND huyện - Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn có liên quan | - Thông báo ban hành trong quý I/2019 - Báo cáo KQ thực hiện theo quý, 6 tháng năm trong BC CCHC | |
| 5 | Phối hợp kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2019 (lồng ghép trong Kế hoạch KT CCHC năm 2019) | - Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND huyện. - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. - Báo cáo kết quả tháng theo quý, 6 tháng, năm | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|---|---|--|-----------------------------|--|--|---------|
| 6 | Ban hành Quyết định của UBND huyện về ban hành quy chế phối hợp giữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện với các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện | Quyết định của UBND huyện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | - Ban hành Quyết định trong quý I/2019 | |
| 7 | Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, thực hiện giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước | Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị; Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn có liên quan | -Khi có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân . - Báo cáo hàng quý và năm | |
| IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC | | | | | | |
| 1 | Tiếp tục Triển khai Đề án sắp xếp kiện toàn các trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS trên địa bàn huyện | Quyết định của UBND các huyện | UBND huyện | Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và đào tạo | Quý IV/2019 | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|---|-----------------|---|---|---------|
| 2 | Ban hành Quyết định phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019; giao biên chế công chức năm 2019. | Quyết định của UBND huyện | Phòng Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố | Quý I/2019 | |
| 3 | Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động; phân cấp của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện | - Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND huyện. - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. Báo cáo kết quả tháng 11/2019 | |
| 4 | Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo công tác quản lý | Các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Trong năm 2019 | |
| 5 | Thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện đúng quy định của pháp luật | - Báo cáo Kết quả rà soát các cơ quan và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; - Các quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể cơ quan, đơn vị... | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Trong năm 2019 | |
| V | XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC | | | | | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------------------------------|--|---|---------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã năm 2019 | - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC, VC của UBND huyện; UBND cấp xã. - Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo | Phòng Nội vụ; UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Kế hoạch ban hành quý I/2019 - Báo cáo quý, 6 tháng và năm. | |
| 2 | Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. | - Các văn bản có liên quan. - Thông báo kết quả phân loại CC, VC năm 2019 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý IV/2019 | |
| 3 | Tổ chức thi tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp; công chức các xã, thị trấn | Báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyển dụng viên chức; Kế hoạch; Thông báo tuyển dụng; quyết định phê duyệt danh sách đủ điều kiện; thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi; QĐ thành lập các ban giúp việc; QĐ phê duyệt danh sách trúng tuyển. | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị | Năm 2019 (nếu có) | |
| 4 | Tổ chức kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện định kỳ, đột xuất). | - Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND huyện. - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch tháng 01/2019. - Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 5 | Ban hành Quyết định về tinh giản biên chế đợt 1, đợt 2 năm 2019; Báo cáo việc thực hiện tinh giản biên chế năm 2018 | - Quyết định của UBND huyện; - Báo cáo của UBND huyện | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý I/ 2019 | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|--|---------------------------------|---|---|---------|
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | |
| 1 | <p>Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, duy trì 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp huyện được giao thực hiện tự chủ</p> | <p>- Văn bản đơn đốc của UBND huyện. - Báo cáo kết quả thực hiện</p> | <p>Phòng Tài chính Kế hoạch</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn</p> | <p>Văn bản đơn đốc ban hành Quý I/2019; Báo cáo kết quả thực hiện quý IV/2019</p> | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|--|---|---|-----------------------------|--|---|---------|
| 2 | Tổ chức thực hiện rà soát đánh giá việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ | - Văn bản đơn đốc của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Tài chính Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Văn bản đơn đốc ban hành Quý I/2019; Báo cáo kết quả thực hiện quý IV/2019 | |
| VII HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH | | | | | | |
| 1 | Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện năm 2019 | - Kế hoạch của UBND huyện - Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | - Ban hành kế hoạch Quý IV/2018 Báo cáo kết quả Quý, 6 tháng, năm. | |
| 2 | Tiếp tục triển khai cấp phát Chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào hệ thống thư điện tử | Văn bản chỉ đạo, Thông báo; báo cáo của UBND huyện; | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Thường xuyên trong năm 2019 | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|---|-----------------------------|---|---|---------|
| 3 | Triển khai quy trình nội bộ, Quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC huyện, xã thực hiện thống nhất trên địa bàn huyện đáp ứng quy định. | Các văn bản triển khai, thực hiện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn, | Quý II/2019 | |
| 4 | Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện. | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên trong năm 2019 | |
| 5 | Kiểm tra, kiểm soát định kỳ; đánh giá tình hình xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 vào các cơ quan hành chính nhà nước các cấp | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch trong quý I/2019. - Báo cáo kết quả theo quý, 6 tháng, năm | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm đầu ra | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|---|-----------------------------|--|-----------------------------|---------|
| 6 | Tiếp tục xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã, thị trấn theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La | - Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng HĐND & UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Thường xuyên trong năm 2019 | |